

Số: 95/2020/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 03 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 103/2020/TLST - HNGĐ, ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm C7C, xã MĐ, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm TA 2, xã PT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T Và anh Nguyễn Hữu H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu H đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có ba con chung là: Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 17/12/2004; Nguyễn Hữu Q1, sinh ngày 07/4/2013 và Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày 11/6/2015.

Chị T, anh H thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày 11/6/2015. Giao cho anh Nguyễn Hữu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 17/12/2004 và Nguyễn Hữu Q1, sinh ngày 07/4/2013. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu H thỏa thuận chị T chịu 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn để sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004725 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị T 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND xã MĐ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thị Thu Thủy